
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2-5
Báo cáo kiểm toán độc lập	6 – 7
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	8-38
<i>Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017</i>	<i>8-11</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017</i>	<i>12</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2017</i>	<i>13-14</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2017</i>	<i>15-38</i>



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng là doanh nghiệp được chuyển đổi hình thức sở hữu vốn theo Quyết định số 1390/QĐ-UB ngày 01/7/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203001815 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 21 tháng 10 năm 2005. Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung 10 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 10 số 0200155561 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 07 tháng 07 năm 2017.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 10: 31.618.920.000 VNĐ.

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số 34, đường Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
Điện thoại : 84-(31) 3856 209
Fax : 84-(31) 3785 759
Email : dnc@diennuochp.com.vn
Mã số thuế : 0 2 0 0 1 5 5 5 6 1

Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: truyền tải và phân phối điện;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: sản xuất kết cấu thép các khung tiền chế, kết cấu phi tiêu chuẩn;
- Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học;
- Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác;
- Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp. Chi tiết: lắp đặt máy các công trình dân dụng và công nghiệp;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích. Chi tiết: Xây dựng công trình viễn thông, thủy lợi, đê kè, cầu cống;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San lấp mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Hoàn thiện công trình xây dựng khác. Chi tiết: Xây dựng công trình cấp nước, thoát nước và xử lý nước; xây dựng đường dây tải điện, trạm biến thế 220KV; cầu tàu, bến cảng, cầu cống;
- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; bán buôn máy móc, thiết bị điện; vật liệu điện, máy phát điện; động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi);
- Vận tải hành khách bằng đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; vận tải hành khách đường bộ bằng ô tô theo tuyến cố định và theo hợp đồng;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Kinh doanh Bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh Bất động sản;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Giám sát công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; giám sát công trình năng lượng;
- Đại lý du lịch;
- Điều hành tour du lịch;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: xây dựng cơ sở hạ tầng khu đô thị và công nghiệp; công trình cầu tàu, bến cảng;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước. Chi tiết: phân phối nước sạch./.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ năm 2017 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 38).

Sự kiện quan trọng phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2017 cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Trung Kiên	Chủ tịch
Ông Đỗ Huy Đạt	Ủy viên
Ông Lê Hữu Cảnh	Ủy viên
Bà Vũ Thị Lương Dung	Ủy viên
Bà Lại Thị Vinh	Ủy viên

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Trưởng Ban
Bà Lâm Thị Lịch	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Thành viên

Ban Tổng giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Đỗ Huy Đạt	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Thao	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Hữu Cảnh	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 115/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hải Phòng, ngày 26 tháng 02 năm 2018

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Đỗ Huy Đạt

Số : 1005.01.02/2017/NVT2-BCTC
Ngày : 26 tháng 02 năm 2018

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính năm 2017

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc**
Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng, được lập ngày 26 tháng 02 năm 2018 từ trang 08 đến trang 38, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ Sở Chính:

Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
[T] (84-24) 3761 3399 [F] (84-24) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

Số 21 ngõ 80, phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

104 - 106 Trần Lưu, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên



Nguyễn Thị Hồng Thanh

GCNĐKHKT số: 0053-2018-124-1

Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHKT số: 1690-2018-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		41.735.653.223	46.832.595.329
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	3.440.887.778	4.631.410.423
1. Tiền	111		3.440.887.778	4.631.410.423
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.000.000.000	1.200.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	3.000.000.000	1.200.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		18.788.266.673	26.365.685.659
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	8.101.680.120	18.826.258.960
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		4.281.892.716	2.003.093.634
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		400.000.000	200.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	6.004.693.837	5.336.333.065
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		16.213.468.400	14.496.977.477
1. Hàng tồn kho	141	V.5	16.213.468.400	14.496.977.477
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		293.030.372	138.521.770
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	293.030.372	138.521.770
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		41.768.474.289	36.679.182.661
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		300.000.000	550.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		300.000.000	550.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		25.292.823.615	20.463.533.475
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	25.292.823.615	20.463.533.475
<i>Nguyên giá</i>	222		64.707.326.527	55.374.124.432
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(39.414.502.912)	(34.910.590.957)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		13.010.888.045	12.832.507.761
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.8	13.010.888.045	12.832.507.761
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.164.762.629	2.833.141.425
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	3.164.762.629	2.833.141.425
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		83.504.127.512	83.511.777.990

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lôì, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		43.877.405.650	48.097.318.291
I. Nợ ngắn hạn	310		43.877.405.650	47.801.493.291
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	6.505.681.361	12.060.824.547
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	20.572.179.201	11.969.006.337
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	1.254.356.815	1.478.672.938
4. Phải trả người lao động	314		245.277.336	218.914.464
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	3.082.849.083	6.897.087.901
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	5.017.061.854	6.225.459.184
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14a	7.200.000.000	8.951.100.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	-	427.920
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	295.825.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	17.000.000
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14b	-	278.825.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		39.626.721.862	35.414.459.699
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	39.626.721.862	35.414.459.699
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		31.618.920.000	25.296.320.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		31.618.920.000	25.296.320.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(50.000.000)	(50.000.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		8.399.385	2.556.571.603
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		713.858.604	713.858.604
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		7.335.543.873	6.897.709.492
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		7.335.543.873	6.897.709.492
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		83.504.127.512	83.511.777.990

Người lập biểu



Trần Thị Ngọc Mai

Kế toán trưởng



Lê Hữu Cảnh

Lập, ngày 26 tháng 02 năm 2018

Tổng Giám đốc



Đỗ Huy Đạt

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	13.146.294.843	12.031.364.786
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	4.503.911.955	4.177.398.304
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(146.694.980)	(104.965.477)
- Chi phí lãi vay	06	824.138.738	811.703.569
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	18.327.650.556	16.915.501.182
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	7.710.916.946	1.239.534.299
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(1.716.490.923)	(9.140.700.318)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(2.028.558.608)	4.478.584.884
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	25.867.158	(2.254.058.814)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(824.138.738)	(811.703.569)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2.716.000.549)	(3.545.762.366)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(465.359.067)	(319.736.981)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	18.313.886.775	6.561.658.317
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(10.246.157.440)	(5.387.119.900)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(3.200.000.000)	(1.700.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	1.450.000.000	350.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	213.197.020	80.491.477
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(11.782.960.420)	(6.656.628.423)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	57.830.000.000	42.525.000.000		
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(59.859.925.000)	(39.309.197.579)		
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(5.691.524.000)	(7.588.896.000)		
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(7.721.449.000)	(4.373.093.579)		
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(1.190.522.645)	(4.468.063.685)		
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	4.631.410.423	9.099.474.108	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	3.440.887.778	4.631.410.423	

Người lập biểu

Trần Thị Ngọc Mai

Kế toán trưởng

Lê Hữu Cảnh



Đỗ Huy Đạt

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẤP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** Thương mại, dịch vụ và xây dựng
- Ngành nghề kinh doanh chính trong năm** Kinh doanh điện nước và lĩnh vực xây dựng

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền). Đơn vị trực thuộc của Công ty không thực hiện hạch toán kế toán.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Nguyên tắc kế toán các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo thực tế phát sinh có đầy đủ chứng từ hợp lý hợp lệ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo qui định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân quý và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối năm khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại vật tư, hàng hóa, sản phẩm tồn kho theo qui định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu.....

5. Nguyên tắc kế toán tài sản cố định, bất động sản đầu tư và chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 20
Máy móc và thiết bị	05 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 08
Thiết bị dụng cụ quản lý	03

6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

7. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí sửa chữa lớn

Chi phí sửa chữa nhà xưởng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Các khoản phải trả thỏa mãn định nghĩa của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại cuối kỳ khi lập Báo cáo tài chính.

9. Nguyên tắc kế toán vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Các khoản vay, nợ bằng ngoại tệ phải quy đổi ra đơn vị tiền tệ kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh;

- Khi trả nợ, vay bằng ngoại tệ, bên Nợ tài khoản 341 được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ kế toán thực tế đích danh cho từng đối tượng;

- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

- Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối kỳ khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Nguyên tắc kế toán chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, và chi phí lãi tiền vay phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí thực tế phát sinh phải được quyết toán với chi phí phải trả đã trích trước, chênh lệch sẽ được hoàn nhập hoặc hạch toán tiếp vào chi phí.

11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, trích lập các quỹ, chia cổ tức

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Nguyên tắc ghi nhận cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

Cổ tức trong năm được ghi nhận theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 số 01/2017/NQ-ĐHĐCD ngày 25 tháng 3 năm 2017 của Công ty như sau:

Nội dung	Số tiền
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	3.774.427.782
Trả cổ tức bằng tiền (20%/vốn)- chi trả đợt 2 năm 2016	2.529.632.000

Và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2017 số tiền là 3.161.892.000 VND

Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2017 số 01/2017/NQ-ĐHĐCD ngày 25 tháng 3 năm 2017 của Công ty như sau:

Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Số tiền	
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	5%	464.931.147

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó./.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

b) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./.

c) Doanh thu hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

+ Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.

+ Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

+ Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.

+ Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

13. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho. Khi xác định khối lượng hàng tồn kho bị giảm giá cần phải trích lập dự phòng, kế toán phải loại trừ khối lượng hàng tồn kho đã ký được hợp đồng tiêu thụ (có giá trị thuần có thể thực hiện được không thấp hơn giá trị ghi sổ) nhưng chưa chuyển giao cho khách hàng nếu có bằng chứng chắc chắn về việc khách hàng sẽ không từ bỏ thực hiện hợp đồng.

14. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

17. Công cụ tài chính

i. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

ii. Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

iii. Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	19.941.602	48.056.622
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.420.946.176	4.583.353.801
Cộng	<u>3.440.887.778</u>	<u>4.631.410.423</u>

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam-Chi nhánh Hải Phòng.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Bạch Đằng	-	5.264.732.281
Công ty Cổ phần Vật tư Xây dựng An Vinh	191.323.375	2.034.692.650
Công ty CP cấp nước xây dựng Hải Phòng	-	1.992.958.033
Công ty TNHH Đầu tư Minh Quang	1.848.860.000	1.848.860.000
Công ty CP ĐT XD HT và KT Mỏ	1.040.529.313	1.040.529.313
Các khách hàng khác	5.020.967.432	6.644.486.683
Cộng	<u>8.101.680.120</u>	<u>18.826.258.960</u>

4. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu các bên liên quan	<i>1.357.500.000</i>	-	<i>1.506.500.000</i>	-
Tạm ứng thành viên Ban lãnh đạo	1.357.500.000	-	1.506.500.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	<i>4.647.193.837</i>	-	<i>3.829.833.065</i>	-
Phải thu về thuế TNCN	52.879.773	-	20.625.715	-
Tiền lãi cho vay	202.975.275	-	269.477.315	-
Phải thu khác	107.885.844	-	249.435.012	-
Tạm ứng của các đối tượng khác	4.283.452.945	-	3.290.295.023	-
Cộng	<u>6.004.693.837</u>	-	<u>5.336.333.065</u>	-

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Công cụ, dụng cụ	10.170.722	-	-	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	13.897.351.786	-	13.251.685.792	-
Hàng hóa	2.305.945.892	-	1.245.291.685	-
Cộng	<u>16.213.468.400</u>	-	<u>14.496.977.477</u>	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lôi, phường Nghĩa Xã, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Chi phí trả trước****a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	161.153.478	86.435.403
Chi phí bảo hiểm	8.679.394	11.286.367
Chi phí sửa chữa mái trạm	59.400.000	-
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	63.797.500	40.800.000
Cộng	<u>293.030.372</u>	<u>138.521.770</u>

b) Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa hệ thống lưới điện	3.021.950.129	2.492.897.847
Các chi phí trả trước dài hạn khác	142.812.500	340.243.578
Cộng	<u>3.164.762.629</u>	<u>2.833.141.425</u>

7. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	1.320.261.842	51.824.815.250	2.058.795.090	170.252.250	55.374.124.432
Tăng trong năm do mua sắm mới	47.198.780	-	-	-	47.198.780
Tăng trong năm do đầu tư XD/CB hoàn thành	6.037.683.592	3.248.319.723	-	-	9.286.003.315
Số cuối năm	<u>7.405.144.214</u>	<u>55.073.134.973</u>	<u>2.058.795.090</u>	<u>170.252.250</u>	<u>64.707.326.527</u>
<i>Trong đó: Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	<i>661.155.101</i>	<i>12.426.599.491</i>	<i>565.409.182</i>	<i>170.252.250</i>	<i>13.823.416.024</i>
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	973.060.063	32.524.651.536	1.242.627.108	170.252.250	34.910.590.957
Khấu hao trong năm	265.600.234	3.996.996.664	241.315.057	-	4.503.911.955
Số cuối năm	<u>1.238.660.297</u>	<u>36.521.648.200</u>	<u>1.483.942.165</u>	<u>170.252.250</u>	<u>39.414.502.912</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	347.201.779	19.300.163.714	816.167.982	-	20.463.533.475
Số cuối năm	<u>6.166.483.917</u>	<u>18.551.486.773</u>	<u>574.852.925</u>	<u>-</u>	<u>25.292.823.615</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
BAO CAO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Lãi vay vốn hoá	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Kết chuyển vào CPSXKD trong năm	Số cuối năm
Công trình nhà máy cấp Tân Liên Vĩnh Bảo	6.121.724.681	3.876.962.500	-	-	-	12.160.000	9.986.527.181
Công trình điện An Đồng	235.852.625	993.263.101	-	616.676.298	-	16.046	612.423.382
Công trình nhà làm việc Tam Liên và Hồng Tuân	-	351.893.700	-	351.893.700	-	-	-
Công trình điện tại 3 xã An Dương	-	496.727.051	-	-	97.500.000	23.113.623	376.113.428
Xây dựng nhà VP 34 Thiên Lôi	5.239.337.508	445.650.301	802.083	5.685.789.892	-	-	-
Công trình điện Vĩnh Bảo	96.511.301	346.881.216	-	-	-	75.000.000	368.392.517
Công trình điện 3 xã Thủy Nguyên	330.791.985	3.039.196.299	-	2.631.643.425	414.496.964	112.288.428	211.559.467
Công trình dự án 34 Thiên Lôi	808.289.661	647.582.409	-	-	-	-	1.455.872.070
Cộng	12.832.507.761	10.198.156.577	802.083	9.286.003.315	511.996.964	222.578.097	13.010.888.045

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Trần Ngọc Hải- Xí nghiệp xây dựng	1.106.683.547	6.059.761.347
Phải trả Công trình Khu du lịch Cái Giá-Cát Bà	266.103.000	2.050.212.159
Công ty CP xây dựng Đầu tư Miền Bắc	1.022.025.000	-
Các nhà cung cấp khác	4.110.869.814	3.950.851.041
Cộng	<u>6.505.681.361</u>	<u>12.060.824.547</u>

10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH thương mại Sao Mai	6.870.400.000	-
BQL dự án đầu tư Xd C.trình: Đường bao phía Đông Nam Q.Hải An	9.617.775.989	9.617.775.989
Công ty TNHH Xây dựng công nghiệp Olympia	1.636.998.407	-
Các khách hàng khác	2.447.004.805	2.351.230.348
Cộng	<u>20.572.179.201</u>	<u>11.969.006.337</u>

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	291.309.149	-	2.364.177.631	2.576.899.214	78.587.566	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.038.740.682	-	2.648.858.970	2.716.000.549	971.599.103	-
Thuế thu nhập cá nhân	148.623.107	-	633.423.708	577.876.669	204.170.146	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	453.618.000	453.618.000	-	-
Các loại thuế khác	-	-	21.214.000	21.214.000	-	-
Cộng	<u>1.478.672.938</u>	<u>-</u>	<u>6.121.292.309</u>	<u>6.345.608.432</u>	<u>1.254.356.815</u>	<u>-</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

12. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trích trước giá vốn công trình xây dựng, xây lắp	2.363.026.583	5.497.503.695
Trích trước tiền phạt chậm nộp thuế từ năm 2006-2013	-	126.447.842
Trích trước tiền lương tháng 13	628.510.000	1.209.500.000
Trích trước khác	91.312.500	63.636.364
Cộng	<u>3.082.849.083</u>	<u>6.897.087.901</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lôi, phường Nghĩa Xã, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả dự án đường bao Đông Nam quận Hải An	2.324.819.096	2.750.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.692.242.758	3.475.459.184
Cộng	<u>5.017.061.854</u>	<u>6.225.459.184</u>

14. Vay và nợ thuê tài chính**a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-	<i>1.000.000.000</i>	<i>1.000.000.000</i>
Vay ngắn hạn thành viên Hội đồng quản trị	-	-	1.000.000.000	1.000.000.000
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>7.200.000.000</i>	<i>7.200.000.000</i>	<i>7.951.100.000</i>	<i>7.951.100.000</i>
Vay ngắn hạn ngân hàng	7.000.000.000	7.000.000.000	7.000.000.000	7.000.000.000
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam-Chi nhánh Hải Phòng (1)</i>	<i>7.000.000.000</i>	<i>7.000.000.000</i>	<i>4.000.000.000</i>	<i>4.000.000.000</i>
<i>Ngân hàng TMCP Á Châu (2)</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>3.000.000.000</i>	<i>3.000.000.000</i>
Vay ngắn hạn các cá nhân	200.000.000	200.000.000	775.000.000	775.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	176.100.000	176.100.000
<i>Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt- Chi nhánh Hải Phòng</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>176.100.000</i>	<i>176.100.000</i>
Cộng	<u>7.200.000.000</u>	<u>7.200.000.000</u>	<u>8.951.100.000</u>	<u>8.951.100.000</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
	<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	<i>1.000.000.000</i>	-	<i>1.000.000.000</i>
Vay ngắn hạn thành viên Hội đồng quản trị	1.000.000.000	-	1.000.000.000	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>7.951.100.000</i>	<i>57.830.000.000</i>	<i>58.581.100.000</i>	<i>7.200.000.000</i>
Vay ngắn hạn ngân hàng	7.000.000.000	54.500.000.000	54.500.000.000	7.000.000.000
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam-Chi nhánh Hải Phòng(1)</i>	<i>4.000.000.000</i>	<i>50.000.000.000</i>	<i>47.000.000.000</i>	<i>7.000.000.000</i>
<i>Ngân hàng TMCP Á Châu (2)</i>	<i>3.000.000.000</i>	<i>4.500.000.000</i>	<i>7.500.000.000</i>	<i>-</i>
Vay ngắn hạn các cá nhân	775.000.000	3.330.000.000	3.905.000.000	200.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	176.100.000	-	176.100.000	-
<i>Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt- Chi nhánh Hải Phòng</i>	<i>176.100.000</i>	<i>-</i>	<i>176.100.000</i>	<i>-</i>
Cộng	<u>8.951.100.000</u>	<u>57.830.000.000</u>	<u>59.581.100.000</u>	<u>7.200.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(1) Khoản vay ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam-Chi nhánh Hải Phòng theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 212/2016/HĐ ngày 15 tháng 8 năm 2016. Mục đích của khoản vay là để thanh toán các khoản nợ. Lãi suất khoản vay 7%/năm kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng cụ thể và cố định trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng tín dụng. Khoản vay được đảm bảo Thế chấp cầm cố tài sản của Bên vay/Bên thứ 3.

(2) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Á Châu- Chi nhánh Hải Phòng theo hợp đồng tín dụng theo hạn mức số HAP.DN.375.141116 ngày 18 tháng 11 năm 2016. Mục đích của khoản vay là để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Lãi suất khoản vay Theo quy định của ACB tại thời điểm giải ngân. Khoản vay được đảm bảo bằng giấy tờ có giá của Bên thứ 3 bao gồm là : 500.000 cổ phiếu Công ty CP Nhựa thiếu niên Tiên Phong thuộc sở hữu của Ông Nguyễn Trung Kiên.

b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

Là khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Bru Điện Liên Việt- Chi nhánh Hải Phòng theo Hợp đồng tín dụng trung và dài hạn số 79/TDH/2014/360 ngày 21 tháng 7 tháng 2014. Khoản vay nhằm mục đích thanh toán tiền mua xe ô tô theo hợp đồng mua bán xe ô tô số 401/HĐKT – 2014 ngày 06/05/2014 với Xí nghiệp Toyota Hải Phòng. Thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay 9%/năm cố định trong 12 tháng đầu kể từ ngày giải ngân theo từng kế ước nhận nợ; Sau thời gian áp dụng lãi suất vay ưu đãi, lãi suất xác định theo công thức $LSCV=LSTK \cdot 13 \text{ tháng} + \text{Matgin} (4\%)$, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Khoản vay được đảm bảo bằng 01 xe ô tô Toyota Camry 2.5Q mới 100%, 05 chỗ ngồi, màu đen, mang biển kiểm soát số 15A – 140.61, Theo đăng ký xe số 001432 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an thành phố Hải phòng cấp ngày 16 tháng 7 năm 2014 cho Công ty Cổ phần Điện nước lắp máy Hải Phòng. Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2017, Công ty đã tất toán khoản vay tại Ngân hàng TMCP Bru Điện Liên Việt.

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Trích quỹ trong năm	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	427.920	464.931.147	(465.359.067)	-
Cộng	427.920	464.931.147	(465.359.067)	-

Chi tiết trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi xem tại thuyết minh V.16

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
BẢO CAO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần		Quỹ đầu tư phát triển		Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Cộng
Số đầu năm trước	25.296.320.000		(50.000.000)		-		713.858.604		7.978.131.552		33.938.310.156
Trích lập các quỹ					2.556.571.603				(2.874.090.969)		(317.519.366)
Lợi nhuận trong năm trước									9.427.341.492		9.427.341.492
Chia cổ tức 2015									(5.059.264.000)		(5.059.264.000)
Chia cổ tức 2016									(2.529.632.000)		(2.529.632.000)
Phân chia lợi nhuận liên danh									(44.776.583)		(44.776.583)
Số dư cuối năm trước	25.296.320.000		(50.000.000)		2.556.571.603		713.858.604		6.897.709.492		35.414.459.699
Số dư đầu năm nay	25.296.320.000		(50.000.000)		2.556.571.603		713.858.604		6.897.709.492		35.414.459.699
Tăng vốn trong năm	6.322.600.000				(2.548.172.218)				(3.774.427.782)		-
Lợi nhuận trong năm này									10.497.435.873		10.497.435.873
Trích lập các quỹ									(464.931.147)		(464.931.147)
Chia cổ tức năm 2016									(2.529.632.000)		(2.529.632.000)
Tạm ứng cổ tức 2017									(3.161.892.000)		(3.161.892.000)
Phân chia lợi nhuận liên danh									(128.718.563)		(128.718.563)
Số dư cuối năm nay	31.618.920.000		(50.000.000)		8.399.385		713.858.604		7.335.543.873		39.626.721.862

Công ty thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu và tăng vốn từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển theo nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ đã được thông qua ngày 25 tháng 3 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	31.618.920.000	25.296.320.000
Thặng dư vốn cổ phần	(50.000.000)	(50.000.000)
Cổ phiếu quỹ	-	-
Cộng	<u>31.568.920.000</u>	<u>25.246.320.000</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.161.892	2.529.632
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.161.892	2.529.632
- Cổ phiếu phổ thông	3.161.892	2.529.632
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.161.892	2.529.632
- Cổ phiếu phổ thông	3.161.892	2.529.632
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu kinh doanh điện, nước	209.388.219.545	186.075.882.172
Doanh thu hợp đồng xây dựng	8.403.309.259	9.987.656.867
Doanh thu khác	609.801.452	299.736.191
Cộng	<u>218.401.330.256</u>	<u>196.363.275.230</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn kinh doanh điện, nước	188.985.102.970	166.114.262.493
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	8.077.066.100	9.705.756.546
Giá vốn hoạt động khác	212.222.005	871.218
Cộng	<u>197.274.391.075</u>	<u>175.820.890.257</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	146.694.980	104.965.477
Cộng	<u>146.694.980</u>	<u>104.965.477</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	824.138.738	811.703.569
Chi phí tài chính khác	-	129.081.935
Cộng	<u>824.138.738</u>	<u>940.785.504</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.520.865.112	4.217.890.949
Chi phí khấu hao tài sản cố định	411.888.753	241.315.056
Thuế, phí và lệ phí	518.832.000	743.349.206
Chi phí dịch vụ mua ngoài	848.868.936	733.662.265
Chi phí bằng tiền khác	2.641.193.319	2.144.352.867
Cộng	<u>7.941.648.120</u>	<u>8.080.570.343</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền truy thu bồi thường	364.116.926	108.419.544
Doanh thu dịch vụ cho thuê mặt bằng	57.403.636	63.800.000
Doanh thu dịch vụ trông coi xe ô tô	396.590.909	267.272.726
Thu phế liệu, thanh lý	5.775.000	1.565.000
Kho bạc Nhà nước hỗ trợ lãi suất	-	99.564.823
Thu nhập khác	24.923.000	240.485.289
Cộng	<u>848.809.471</u>	<u>781.107.382</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẮP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lôi, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt chậm nộp, truy thu	-	246.068.842
Chi phí lắp đặt phần mềm đọc chỉ số công tơ không hoàn thành	210.000.000	-
Trích trước tiền phạt chậm nộp thuế	-	126.447.842
Chi phí khác	361.931	3.220.515
Cộng	<u>210.361.931</u>	<u>375.737.199</u>

8. Chi phí thuế TNDN hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.146.294.843	12.031.364.786
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	98.000.000	549.516.684
<i>Thu nhập thành viên Ban Lãnh đạo không trực tiếp điều hành hoạt động SXKD</i>	<i>98.000.000</i>	<i>120.000.000</i>
<i>Phạt chậm nộp, truy thu</i>	<i>-</i>	<i>372.516.684</i>
<i>Chi phí không hợp lệ</i>	<i>-</i>	<i>57.000.000</i>
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	13.244.294.843	12.580.881.470
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	13.244.294.843	12.580.881.470
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>2.648.858.970</u>	<u>2.516.176.294</u>
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	<u>-</u>	<u>87.848.700</u>
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	<u>2.648.858.970</u>	<u>2.604.023.294</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.497.435.873	9.427.341.492
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	(593.649.710)	(362.295.949)
- Chia lợi nhuận cho liên danh	(464.931.147)	(317.519.366)
- Chia lợi nhuận cho liên danh	(128.718.563)	(44.776.583)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	9.903.786.163	9.065.045.543
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	3.161.892	3.161.892
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>3.132</u>	<u>2.867</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	3.161.892	2.529.632
Ảnh hưởng của tăng vốn từ lợi nhuận sau thuế và quỹ đầu tư phát triển	-	632.260
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	3.161.892	3.161.892

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ	9.218.576.327	12.899.643.664
Chi phí nhân công	10.454.977.204	6.677.440.949
Chi phí khấu hao TSCĐ	4.503.911.955	4.177.398.304
Chi phí khác	15.672.312.812	2.630.563.790
Cộng	39.849.778.298	26.385.046.707

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan*****Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt***

Các thành viên quản lý chủ chốt bao gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng Công ty.

Các nghiệp vụ phát sinh chính trong năm giữa Công ty và các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tạm ứng	8.000.000	174.000.000
Hoàn ứng	157.000.000	87.000.000
Thanh toán khoản vay thành viên HĐQT	1.000.000.000	1.000.000.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ của các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.4; V.13.

Thu nhập thành viên Ban Lãnh đạo

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, thưởng	2.209.958.075	1.255.774.686
Cổ tức nhận được từ công ty	4.206.608.000	4.498.339.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực Kinh doanh điện và nước
- Lĩnh vực Xây dựng
- Lĩnh vực khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh điện, nước	Lĩnh vực xây dựng	Lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	209.388.219.545	8.403.309.259	609.801.452	218.401.330.256
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	209.388.219.545	8.403.309.259	609.801.452	218.401.330.256
Chi phí bộ phận	188.985.102.970	8.077.066.100	212.222.005	197.274.391.075
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	20.403.116.575	326.243.159	397.579.447	21.126.939.181
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(7.941.648.120)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				13.185.291.061
Doanh thu hoạt động tài chính				146.694.980
Chi phí tài chính				(824.138.738)
Thu nhập khác				848.809.471
Chi phí khác				(210.361.931)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(2.648.858.970)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				10.497.435.873
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	12.929.633.917	-	-	12.929.633.917
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	7.590.342.289	-	-	7.590.342.289

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh điện, nước	Lĩnh vực xây dựng	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	45.686.990.820	24.303.555.077	69.990.545.897
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			13.513.581.615
Tổng tài sản			83.504.127.512
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	183.814.870	27.403.580.557	27.587.395.427
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			16.289.050.223
Tổng nợ phải trả			43.876.445.650

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty là trên lãnh thổ Việt Nam. Trong năm, hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm kinh doanh điện, nước và xây dựng.

3. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

4. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	7.200.000.000	-	-	7.200.000.000
Phải trả người bán	6.505.681.361	-	-	6.505.681.361
Các khoản phải trả khác	8.345.188.273	-	-	8.345.188.273
Cộng	22.050.869.634	-	-	22.050.869.634
Số đầu năm				
Vay và nợ	8.951.100.000	278.825.000	-	9.229.925.000
Phải trả người bán	12.060.824.547	-	-	12.060.824.547
Các khoản phải trả khác	13.341.461.549	-	-	13.341.461.549
Cộng	34.353.386.096	278.825.000	-	34.632.211.096

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.440.887.778	4.631.410.423	3.440.887.778	4.631.410.423
Phải thu khách hàng	8.101.680.120	18.826.258.960	8.101.680.120	18.826.258.960
Các khoản cho vay	700.000.000	750.000.000	700.000.000	750.000.000
Các khoản phải thu khác	6.004.693.837	5.336.333.065	6.004.693.837	5.336.333.065
Cộng	18.247.261.735	29.544.002.448	18.247.261.735	29.544.002.448
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	7.200.000.000	9.229.925.000	7.200.000.000	9.229.925.000
Phải trả người bán	6.505.681.361	12.060.824.547	6.505.681.361	12.060.824.547
Các khoản phải trả khác	8.345.188.273	13.341.461.549	8.345.188.273	13.341.461.549
Cộng	22.050.869.634	34.632.211.096	22.050.869.634	34.632.211.096

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lô, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác:

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC LẬP MÁY HẢI PHÒNG

Địa chỉ: Số 34, đường Thiên Lôì, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Trong năm, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ Quỹ đầu tư phát triển và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Vì vậy lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước đã được điều chỉnh lại theo số cổ phiếu phát hành thêm này.

Chỉ tiêu "Lãi cơ bản trên cổ phiếu" được điều chỉnh lại như sau (xem thuyết minh VI.9):

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước	Số liệu điều chỉnh lại
<i>Báo cáo kết quả kinh doanh</i>			
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	3.578	2.867

Lập ngày 26 tháng 02 năm 2018

Người lập biểu

Trần Thị Ngọc Mai

Kế toán trưởng

Lê Hữu Cảnh

Tổng Giám đốc



Đỗ Huy Đạt